

# Latitude 12

## 5000 Series 2-in-1

### Quick Start Guide

Panduan Pengaktifan Cepat

Guía de inicio rápido

Hướng dẫn khởi động nhanh

دليل البدء السريع



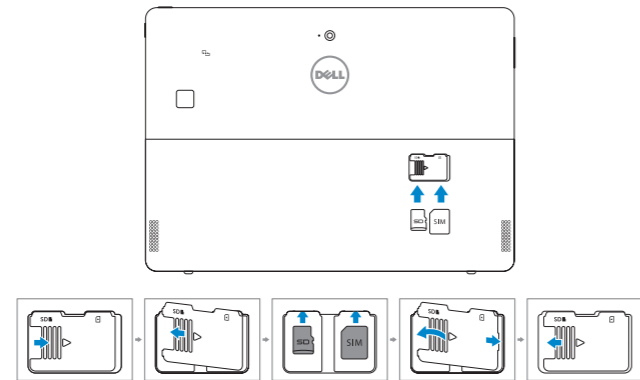
## 1 Insert optional micro-SIM and microSD memory card (sold separately)

Masukkan kartu SIM-mikro dan kartu memori microSD opsional (dijual terpisah)

Inserte la tarjeta micro-SIM y la tarjeta de memoria microSD opcionales (se vende por separado)

Lắp thẻ micro-SIM tùy chọn và thẻ nhớ microSD (bán riêng)

أدخل بطاقة SIM المصغرة وبطاقة ذاكرة microSD (تباع منفصلة)



**NOTE:** Make sure the card is correctly aligned and is inserted all the way.

**CATATAN:** Pastikan kartu tersebut disejajarkan dengan benar dan dimasukkan seluruhnya.

**NOTA:** Asegúrese de que la tarjeta está correctamente alineada e insertada hasta el final.

**GHI CHÚ:** Đảm bảo thẻ được căn chỉnh đúng cách và được lắp vào hết mức.

**ملاحظة:** تأكد من محاذاة البطاقة بشكل صحيح وإدخالها بالطريقة الصحيحة.

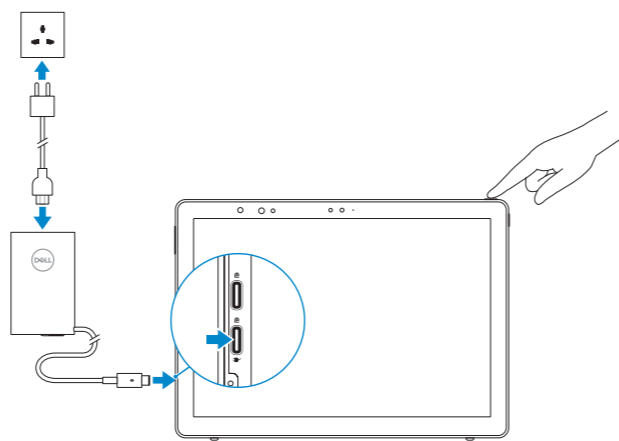
## 2 Connect the power adapter and press the power button

Sambungkan adaptor daya dan tekan tombol daya

Conecte el adaptador de alimentación y presione el botón de encendido

Kết nối với bộ chuyển đổi nguồn điện và nhấn nút nguồn

توصيل مهأى التيار والضغط على زر التشغيل



## 3 Finish Windows 10 setup

Tuntaskan penataan Windows 10 | Finalice la configuración de Windows 10

Hoàn tất cài đặt Windows 10 | Windows 10 إنهاء إعداد



### Connect to your network

Sambungkan ke jaringan Anda

Conéctese a una red

Kết nối vào mạng của bạn

التوصيل بالشبكة

**NOTE:** If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.

**CATATAN:** Jika Anda menghubungkan ke jaringan nirkabel aman, masukkan kata sandi untuk akses jaringan nirkabel tersebut saat diminta.

**NOTA:** Si se conecta a una red inalámbrica segura, introduzca la contraseña de acceso a la red inalámbrica cuando se le solicite.

**GHI CHÚ:** Nếu bạn đang kết nối với một mạng không dây bảo mật, hãy nhập mật khẩu để truy cập mạng không dây khi được nhắc.

**ملاحظة:** في حالة اتصالك بشبكة لاسلكية مؤمنة، أدخل كلمة المرور للوصول للشبكة اللاسلكية عند مطالبتك.

**NOTE:** For mobile broadband connection, you may need to activate your network service before connecting.

**CATATAN:** Untuk koneksi broadband seluler, Anda mungkin perlu mengaktifkan layanan jaringan Anda sebelum menyambungkan.

**NOTA:** Para la conexión de banda ancha móvil, puede que tenga que activar el servicio de red antes de realizar la conexión.

**GHI CHÚ:** Đối với kết nối mạng băng rộng qua di động, bạn có thể cần phải kích hoạt dịch vụ mạng của mình trước khi kết nối.

**ملاحظة:** فيما يتعلق بتصل الجوال واسع المجال، قد يلزم تنشيط خدمة الشبكة لديك قبل الاتصال.



### Sign in to your Microsoft account or create a local account

Masuk ke akun Microsoft Anda atau buat akun lokal  
Inicie sesión en su cuenta de Microsoft o cree una cuenta local

Đăng nhập vào tài khoản Microsoft của bạn và tạo tài khoản trên máy tính

قم بتسجيل الدخول إلى حساب Microsoft أو قم بإنشاء حساب محلي

## Locate Dell apps

Mencari aplikasi Dell | Localice las aplicaciones de Dell

Xác định vị trí các ứng dụng Dell | Dell تحديد موقع تطبيقات



### SupportAssist

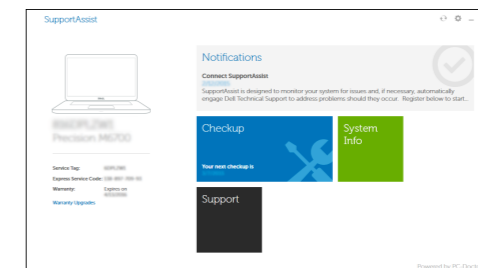
### Check and update your computer

Periksa dan perbarui komputer Anda

Busque actualizaciones para su equipo

Kiểm tra và cập nhật máy tính của bạn

التحقق من الكمبيوتر الخاص بك وتحديثه



### Product support and manuals

Panduan dan dukungan produk

Soporte del producto y manuales

Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn

دعم المنتج والدلائل

[Dell.com/support](https://www.dell.com/support)

[Dell.com/support/manuals](https://www.dell.com/support/manuals)

[Dell.com/support/windows](https://www.dell.com/support/windows)

### Contact Dell

Hubungi Dell | Póngase en contacto con Dell

Liên hệ Dell | Dell الاتصال بـ

[Dell.com/contactdell](https://www.dell.com/contactdell)

### Regulatory and safety

Regulasi dan keselamatan | Normativa y seguridad

Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

[Dell.com/regulatory\\_compliance](https://www.dell.com/regulatory_compliance)

### Regulatory model

Model regulatori | Modelo normativo

Model quy định | النموذج التنظيمي

T17G

### Regulatory type

Jenis regulatori | Tipo normativo

Loại quy định | النوع التنظيمي

T17G001

### Computer model

Model komputer | Modelo de equipo

Model máy tính | نموذج الكمبيوتر

Latitude 5285 2-in-1



OPPY2WA00

© 2017 Dell Inc.

© 2017 Microsoft Corporation.

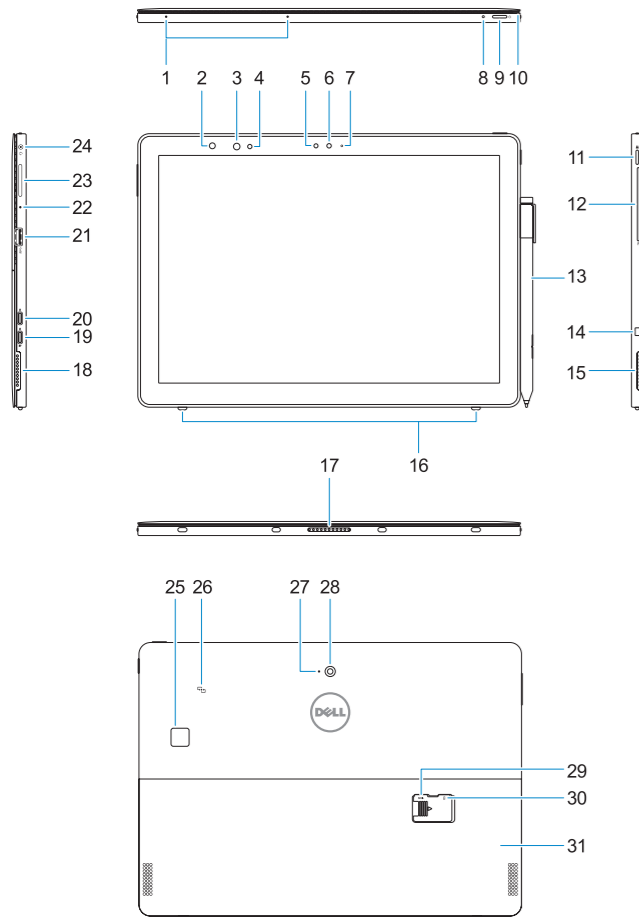


Printed in China.

2017-01

## Features

Fitur | Características | Tính năng | الميزات



1. Microphones
2. Infrared (IR) camera status light (optional)
3. IR camera (optional)
4. IR emitter (optional)
5. Ambient light sensor
6. Front camera
7. Front camera status light
8. Battery charge LED
9. Power button
10. Tether pin for stylus lanyard
11. Windows home button
12. Smart card reader (optional)
13. Active Pen (sold separately)
14. Noble Wedge lock slot
15. Speaker
16. Kickstand auto-release pegs
17. Pogo pins
18. Speaker
19. DisplayPort over USB Type-C/ Charging port
20. DisplayPort over USB Type-C
21. USB 3.0 port
22. Microphone
23. Volume up/down button
24. Headset/microphone combo jack
25. Touch fingerprint reader (optional)
26. NFC (optional)
27. Rear microphone
28. Rear camera
29. microSD card slot (under kickstand)
30. optional micro-SIM card slot (under kickstand)
31. Kickstand

1. Mikrofon
2. Lampu status kamera inframerah (IR) (opsional)
3. Kamera IR (opsional)
4. Pemancar IR (opsional)
5. Sensor cahaya sekitar
6. Kamera depan
7. Lampu status kamera depan
8. LED pengisian daya baterai
9. Tombol daya
10. Pin penambat untuk tali stylus
11. Tombol beranda Windows
12. Pembaca kartu pintar (opsional)
13. Active Pen (dijual terpisah)
14. Slot kunci Noble Wedge
15. Speaker
16. Pasak pelepasan otomatis penyangga
17. Pin Pogo
18. Speaker
19. DisplayPort melalui over USB Tipe-C/ Port pengisian daya
20. DisplayPort melalui USB Tipe-C
21. Port USB 3.0
22. Mikrofon
23. Tombol Perbesar/perkecil volume
24. Jack kombinasi headset/mikrofon
25. Pembaca sidik jari layar sentuh (opsional)
26. NFC (opsional)
27. Mikrofon belakang
28. Kamera belakang
29. Slot kartu microSD (di bawah penyangga)
30. Slot kartu SIM-mikro opsional (di bawah penyangga)
31. Penyangga

1. Micrófonos
2. Indicador luminoso de estado de la cámara de infrarrojos (IR) (opcional)
3. Cámara de infrarrojos (opcional)
4. Emisor de infrarrojos (opcional)
5. Sensor de luz ambiente
6. Cámara frontal
7. Indicador luminoso de estado de la cámara frontal
8. LED de carga de la batería
9. Botón de encendido
10. Pata de sujeción para el cordón del lápiz
11. Botón de inicio de Windows
12. Lector de tarjetas inteligentes (opcional)
13. Active Pen (de venta por separado)
14. Ranura para bloqueo Noble Wedge
15. Altavoz
16. Ganchos de liberación automática del soporte
17. Patas Pogo
18. Altavoz
19. DisplayPort a través de USB Tipo C/ Puerto de carga
20. DisplayPort a través de USB Tipo C
21. Puerto USB 3.0
22. Micrófono
23. Botón de subir/bajar volumen
24. Conector combinado para auriculares/micrófono
25. Lector de huellas dactilares (opcional)
26. NFC (opcional)
27. Micrófono posterior
28. Cámara posterior
29. Ranura para tarjetas microSD (debajo del soporte)
30. Ranura opcional para tarjetas micro-SIM (debajo del soporte)
31. Soporte

1. Micrô
2. Đèn trạng thái camera hồng ngoại (IR) (tùy chọn)
3. Camera IR (tùy chọn)
4. Bộ phát IR (tùy chọn)
5. Cảm biến ánh sáng xung quanh
6. Camera trước
7. Đèn trạng thái camera trước
8. Đèn LED lượng pin
9. Nút nguồn
10. Chốt nối dây buộc bút cầm ứng
11. Nút Home Windows
12. Đầu đọc thẻ thông minh (tùy chọn)
13. Bút Active Pen (bán riêng)
14. Khe gắn khóa chêm Noble
15. Loa
16. Chốt tự nhả chân đế
17. Chân kết nối
18. Loa
19. DisplayPort qua cổng USB Type-C/ cổng sạc
20. DisplayPort qua cổng USB Type-C
21. Cổng USB 3.0
22. Micrô
23. Nút tăng/giảm âm lượng
24. Giắc kết hợp tai nghe/micrô
25. Đầu đọc dấu vân tay (tùy chọn)
26. NFC (tùy chọn)
27. Micrô sau
28. Camera sau
29. Khe cắm thẻ microSD (dưới chân đế)
30. Khe cắm thẻ micro-SIM tùy chọn (dưới chân đế)
31. Chân đế

1. Micrófonos
2. Indicador luminoso de estado de la cámara de infrarrojos (IR) (opcional)
3. Cámara de infrarrojos (opcional)
4. Emisor de infrarrojos (opcional)
5. Sensor de luz ambiente
6. Cámara frontal
7. Indicador luminoso de estado de la cámara frontal
8. LED de carga de la batería
9. Botón de encendido
10. Pata de sujeción para el cordón del lápiz
11. Botón de inicio de Windows
12. Lector de tarjetas inteligentes (opcional)
13. Active Pen (de venta por separado)
14. Ranura para bloqueo Noble Wedge
15. Altavoz
16. Ganchos de liberación automática del soporte
17. Patas Pogo
18. Altavoz
19. DisplayPort a través de USB Tipo C/ Puerto de carga
20. DisplayPort a través de USB Tipo C
21. Puerto USB 3.0
22. Micrófono
23. Botón de subir/bajar volumen
24. Conector combinado para auriculares/micrófono
25. Lector de huellas dactilares (opcional)
26. NFC (opcional)
27. Micrófono posterior
28. Cámara posterior
29. Ranura para tarjetas microSD (debajo del soporte)
30. Ranura opcional para tarjetas micro-SIM (debajo del soporte)
31. Soporte

1. Micrô
2. Đèn trạng thái camera hồng ngoại (IR) (tùy chọn)
3. Camera IR (tùy chọn)
4. Bộ phát IR (tùy chọn)
5. Cảm biến ánh sáng xung quanh
6. Camera trước
7. Đèn trạng thái camera trước
8. Đèn LED lượng pin
9. Nút nguồn
10. Chốt nối dây buộc bút cầm ứng
11. Nút Home Windows
12. Đầu đọc thẻ thông minh (tùy chọn)
13. Bút Active Pen (bán riêng)
14. Khe gắn khóa chêm Noble
15. Loa
16. Chốt tự nhả chân đế
17. Chân kết nối
18. Loa
19. DisplayPort qua cổng USB Type-C/ cổng sạc
20. DisplayPort qua cổng USB Type-C
21. Cổng USB 3.0
22. Micrô
23. Nút tăng/giảm âm lượng
24. Giắc kết hợp tai nghe/micrô
25. Đầu đọc dấu vân tay (tùy chọn)
26. NFC (tùy chọn)
27. Micrô sau
28. Camera sau
29. Khe cắm thẻ microSD (dưới chân đế)
30. Khe cắm thẻ micro-SIM tùy chọn (dưới chân đế)
31. Chân đế

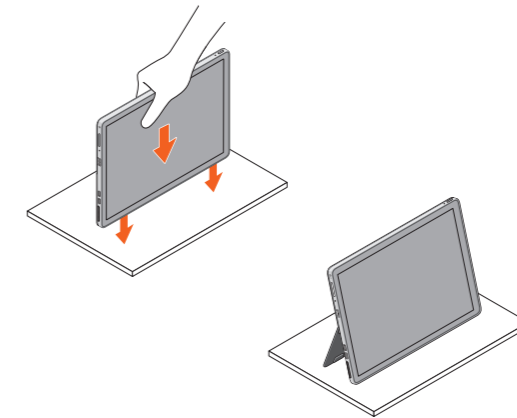
1. سنون زئيركوية (Pogo)
2. مكبر الصوت
3. منفذ DisplayPort عبر USB من النوع C / منفذ الشحن
4. منفذ DisplayPort عبر USB من النوع C
5. منفذ USB 3.0
6. الميكروفون
7. زر رفع/خفض مستوى الصوت
8. قابس متعدد الوظائف لسماعة الرأس/ الميكروفون
9. قارئ بصمة إصبع اللمس (اختياري)
10. الاتصال قريب المدى (NFC) (اختياري)
11. الميكروفون الخلفي
12. الكاميرا الخلفية
13. فتحة بطاقة micro-USB (أسفل الحاجز)
14. فتحة بطاقة micro-SIM (أسفل الحاجز)
15. الحاجز
16. الميكروفونات
17. مصباح حالة الكاميرا العاملة بالأشعة تحت الحمراء (اختياري)
18. الكاميرا العاملة بالأشعة تحت الحمراء (اختياري)
19. جهاز بث الأشعة تحت الحمراء (اختياري)
20. مستشعر الضوء المحيط
21. الكاميرا الأمامية
22. مصباح حالة الكاميرا الأمامية
23. مؤشر LED لشحن البطارية
24. زر التشغيل
25. سن ربط شريط القلم
26. زر شاشة Windows الرئيسية
27. قارئ البطاقة الذكية (اختياري)
28. القلم النشط (يباع بشكل منفصل)
29. فتحة قفل Noble Wedge
30. مكبر الصوت
31. أوتاد التحرير التلقائي للحاجز

1. سنون زئيركوية (Pogo)
2. مكبر الصوت
3. منفذ DisplayPort عبر USB من النوع C / منفذ الشحن
4. منفذ DisplayPort عبر USB من النوع C
5. منفذ USB 3.0
6. الميكروفون
7. زر رفع/خفض مستوى الصوت
8. قابس متعدد الوظائف لسماعة الرأس/ الميكروفون
9. قارئ بصمة إصبع اللمس (اختياري)
10. الاتصال قريب المدى (NFC) (اختياري)
11. الميكروفون الخلفي
12. الكاميرا الخلفية
13. فتحة بطاقة micro-USB (أسفل الحاجز)
14. فتحة بطاقة micro-SIM (أسفل الحاجز)
15. الحاجز
16. الميكروفونات
17. مصباح حالة الكاميرا العاملة بالأشعة تحت الحمراء (اختياري)
18. الكاميرا العاملة بالأشعة تحت الحمراء (اختياري)
19. جهاز بث الأشعة تحت الحمراء (اختياري)
20. مستشعر الضوء المحيط
21. الكاميرا الأمامية
22. مصباح حالة الكاميرا الأمامية
23. مؤشر LED لشحن البطارية
24. زر التشغيل
25. سن ربط شريط القلم
26. زر شاشة Windows الرئيسية
27. قارئ البطاقة الذكية (اختياري)
28. القلم النشط (يباع بشكل منفصل)
29. فتحة قفل Noble Wedge
30. مكبر الصوت
31. أوتاد التحرير التلقائي للحاجز

## Deploy kickstand



Pasang penyangga | Instalación del soporte

Sử dụng chân đế | أبسط الحاجز



## MCMC certification mark | MCMC 認證標誌

### Windows

In Windows Search, type System. In the search results, click **System** .  
在 Windows 搜尋列中輸入「系統」。在搜尋結果中按一下**系統** .

### Ubuntu

On the desktop, click  → **About This Computer**.  
在筆記型電腦上，按一下  → **關於這台電腦**。